

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Nước Xáng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập;

Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 285/2006/QĐ-TTg ngày 25/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ về nội dung thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện;

Căn cứ Thông tư số 34/2010/TT-BCT ngày 07/10/2010 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập của công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần thủy điện An Quang tại Văn bản số 18/CV-AQ ngày 11/4/2017 và Văn bản số 30a/CV-AQ ngày 02/7/2017; đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Văn bản số 637/STC-QLĐN ngày 10/7/2017 về kết quả thẩm định Quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Nước Xáng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Nước Xáng

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện An Lão; Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện An



Quang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

[Signature]

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- BCH PCTT&TKCN tỉnh;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K6 (15b).

[Signature]



Phan Cao Thắng

QUY TRÌNH
Vận hành hồ chứa thủy điện Nước Xáng - Tỉnh Bình Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2763~~ 2763/QĐ-UBND ngày 04/8/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)



CHƯƠNG I
NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. Mọi hoạt động liên quan đến việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình Thủy điện Nước Xáng phải tuân thủ:

- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;
- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;
- Luật Khí tượng thủy văn ngày 23/11/2015;
- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04/4/2001;
- Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi;
- Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập;
- Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;
- Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình, thủy lợi;
- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;
- Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;
- Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;
- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Quyết định số 285/2006/QĐ-TTg ngày 25/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ về nội dung thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện;

A handwritten signature in black ink, likely belonging to the official responsible for the document.

- Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;
- Thông tư số 34/2010/TT-BCT ngày 07/10/2010 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập của công trình thủy điện;
- Thông tư số 03/2012/TT-BTNMT ngày 12/4/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý, sử dụng đất vùng bán ngập lòng hồ thủy lợi, thủy điện;
- Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27/12/2012 của Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;
- Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Các văn bản pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Quy trình này áp dụng cho công tác vận hành hồ chứa Thủy điện Nước Xáng nhằm đảm bảo các yêu cầu theo thứ tự ưu tiên sau:

1. Đảm bảo an toàn công trình: Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối Thủy điện Nước Xáng, dân cư xung quanh hồ chứa và vùng hạ du từ phạm vi hồ chứa đến hạ lưu; chủ động đề phòng mọi bất trắc, với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 200 năm một lần, không được để mực nước hồ chứa Thủy điện Nước Xáng vượt mực nước gia cường ở cao trình 421,48m.
2. Cung cấp điện lên lưới điện quốc gia phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.
3. Đảm bảo môi trường sinh thái khu vực công trình.

Điều 3. Các thông số chính của công trình

1. Tên công trình: Công trình Thủy điện Nước Xáng.
2. Địa điểm xây dựng: Xã An Quang, xã An Nghĩa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.
3. Cấp công trình: Đập dâng công trình cấp III theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Công trình thủy lợi, các quy định chủ yếu về thiết kế, mã số QCVN 04-05:2012/BNNPTNT.

4. Thông số kỹ thuật chính:

a) Hồ chứa

- Mực nước dâng bình thường (MNDBT) : 417,0 m
- Mực nước chết (MNC) : 411,0 m
- Mực nước max:
- + Kiểm tra $P = 0,5\%$ (MNKT) : 421,48 m

Trần Văn C
2

+ Thiết kế $P = 1,5\%$ (MNGC)	:	421,16 m
- Dung tích hồ chứa (W_{tb})	:	$0,212 \times 10^6 \text{ m}^3$
- Dung tích hữu ích (W_{hi})	:	$0,192 \times 10^6 \text{ m}^3$
- Dung tích chết (W_c)	:	$0,020 \times 10^6 \text{ m}^3$

b) Lưu lượng qua nhà máy:

- Lưu lượng lớn nhất ($Q_{\max}$)	:	$4,90 \text{ m}^3/\text{s}$
- Lưu lượng đảm bảo $p = 85\%$ ($Q_{\text{đb}}$)	:	$0,63 \text{ m}^3/\text{s}$

c) Cột nước nhà máy:

- Cột nước lớn nhất ($H_{\max}$)	:	331,50 m
- Cột nước nhỏ nhất ($H_{\min}$)	:	324,27m
- Cột nước trung bình (H_{tb})	:	329,61m
- Cột nước tính toán (H_{tt})	:	324,66m

d) Công suất:

- Công suất lắp máy (N_{lm})	:	12,5 MW
- Công suất đảm bảo $p = 85\%$ ($N_{\text{đb}}$)	:	1,80 MW

đ) Điện lượng:

- Điện lượng bình quân năm (E_o)	:	43,18 triệu kwh
- Số giờ sử dụng công suất lắp máy (h_{sdlm})	:	3.454 giờ

(Thông số kỹ thuật chính của công trình theo Phụ lục 1 đính kèm)

Điều 4. Phương thức vận hành đập tràn; thiết bị cơ khí thủy công, thủy lực của công trình:

- Đập tràn Thủy điện Nước Xáng được vận hành theo phương thức tràn tự vận hành, xả tự do qua đập tràn khi mực nước hồ vượt quá cao trình 417,0m.

- Việc vận hành các thiết bị trên tuyến năng lượng của công trình Thủy điện Nước Xáng phải tuân thủ quy trình vận hành và bảo dưỡng của thiết bị do Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện An Quang phê duyệt trên cơ sở thực tế vận hành và tài liệu của cơ quan tư vấn thiết kế, nhà chế tạo, nhà cung cấp thiết bị.

CHƯƠNG II

VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN NƯỚC XÁNG

ĐIỀU TIẾT CHỐNG LŨ

Điều 5. Quy định thời kỳ lũ

Để đảm bảo an toàn vận hành trong mùa lũ và phát điện, quy định thời kỳ vận hành trong mùa lũ từ ngày 01 tháng 9 đến 31 tháng 12 hàng năm.

Trần Văn

Điều 6. Điều tiết hồ trong mùa lũ:

1. Hồ chứa nước Thủy điện Nước Xáng làm việc theo chế độ điều tiết ngày, kiểu tràn tự do với lưu lượng bằng lưu lượng lũ thiết kế nên luôn đảm bảo an toàn chống lũ trong mùa mưa lũ (tràn tự vận hành).

2. Vào mùa lũ, hồ chứa nước Thủy điện Nước Xáng không có nhiệm vụ điều tiết lũ, đập đầu mỗi Nước Xáng là tràn tự do, do vậy dòng chảy đến chỉ giữ lại trong hồ đến mực nước dâng bình thường 417,0m, vượt quá mực nước này nước lũ tràn về hạ lưu.

3. Vận hành hồ chứa trong thời kỳ mùa lũ, dựa trên các nguyên tắc cơ bản sau:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình, thiết bị cơ khí thủy công và các thiết bị cơ điện của công trình.

- Duy trì mực nước hồ ở cao trình mực nước dâng bình thường 417,0m bằng chế độ xả nước qua các tổ máy phát điện và tự tràn qua tràn tự do.

4. Lưu lượng lũ vào hồ phải được ưu tiên sử dụng để phát công suất lớn nhất có thể được của Nhà máy thủy điện, phần lưu lượng lũ còn lại tự xả qua đập tràn tự do.

5. Trong mùa lũ khi mực nước trong hồ đạt mực nước dâng bình thường mà dự báo lũ trên thượng nguồn vẫn tiếp tục lên và mực nước hồ có thể vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra ở cao trình 421,28m thì Công ty cổ phần thủy điện An Quang phải triển khai ngay các biện pháp đảm bảo an toàn công trình và mở cổng xả cát; báo cáo ngay cho chính quyền địa phương để phổ biến đến nhân dân vùng hạ du có biện pháp chống lũ; đồng thời báo cáo cho UBND tỉnh Bình Định, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Sở Công Thương và các cơ quan liên quan để kịp thời chỉ đạo.

6. Sau đỉnh lũ, khi mực nước hồ giảm dần và đạt đến mực nước dâng bình thường 417,0m, tiến hành điều chỉnh lưu lượng xả qua Nhà máy thủy điện theo chế độ chạy máy phát điện.

Điều 7. Vận hành đảm bảo an toàn công trình:

Công trình Hồ chứa nước Thủy điện Nước Xáng phải được quản lý, vận hành theo đúng quy trình vận hành và yêu cầu kỹ thuật quản lý.

Khi dự báo dòng chảy lũ về hồ đang lên, mực nước trong hồ dâng cao hơn mực nước dâng bình thường, hồ phải xả lũ để đảm bảo an toàn cho hồ chứa nhưng không được hạ xuống thấp hơn mực nước dâng bình thường.

Điều 8. Thông số, đối tượng và thời gian quan trắc, tính toán:

 4

1. Trong thời gian xuất hiện lũ, phải quan trắc mực nước thượng lưu, hạ lưu đập ít nhất như sau:

Thông số, đối tượng quan trắc, đánh giá	Tần suất quan trắc		
	Khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn (lần/ngày)	Khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn (lần/giờ)	Khi mực nước hồ cách mực nước gia cường 1,0m (lần/giờ)
1. Lượng mưa	4	1	4
2. Lưu lượng nước vào hồ	4	1	4
3. Lưu lượng xả qua tràn	4	1	4
4. Cao trình mực nước hồ/hạ lưu đập	4	1	4
5. Tình trạng công trình	4	1	4

2. Trong thời gian không xuất hiện lũ: Thực hiện quan trắc theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Công ty cổ phần thủy điện An Quang có trách nhiệm thực hiện việc quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn tại Khoản 2, Điều 9 của Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi và Điều 12 của Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập.

CHƯƠNG III

VẬN HÀNH PHÁT ĐIỆN VÀ ĐẢM BẢO DÒNG CHẢY TỐI THIỂU

Điều 9. Quy định về thời kỳ mùa kiệt:

Để đảm bảo vận hành công trình điều tiết nước phát điện và đảm bảo dòng chảy tối thiểu, quy định thời kỳ vận hành trong mùa kiệt từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 8 hàng năm.

Điều 10. Vận hành phát điện Nhà máy Thủy điện Nước Xáng:

1. Việc vận hành Nhà máy Thủy điện Nước Xáng phải tuân thủ phương thức huy động của Phòng Điều độ Điện lực Bình Định và các quy định trong Hợp đồng Mua bán điện giữa Nhà máy Thủy điện Nước Xáng và Tổng Công ty điện lực miền Trung.

2. Trong thời gian mùa kiệt, dòng chảy đến hồ ít, hồ Nước Xáng làm nhiệm vụ tích nước thực hiện nhiệm vụ điều tiết ngày để phát điện vào giờ cao điểm.



3. Khi mực nước hồ đang ở cao trình mực nước dâng bình thường 417,0m; trường hợp lưu lượng đến hồ lớn hơn hoặc bằng lưu lượng thiết kế nhà máy, ưu tiên phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin, lưu lượng còn lại sau khi phát điện tự xả qua đập tràn tự do.

4. Khi mực nước hồ đang ở cao trình từ dưới mực nước dâng bình thường 417,0m đến mực nước chết 411,0m mà lưu lượng về hồ nhỏ hơn lưu lượng tối thiểu để phát điện của một tua bin thì phát điện theo nhu cầu thực tế với lưu lượng lớn hơn hoặc bằng lưu lượng tối thiểu cho phép của một tua bin.

5. Trong trường hợp tăng lưu lượng qua nhà máy để phát điện phải khống chế tốc độ tăng giảm mực nước hạ lưu đập sao cho không gây mất an toàn cho công trình và hạ du đập.

6. Công tác chuẩn bị phòng chống lũ: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Nhà máy Thủy điện Nước Xáng chịu trách nhiệm toàn bộ về công tác phòng, chống thiên tai; theo dõi chặt chẽ tình hình khí tượng thủy văn, kiểm tra thực tế tình hình thiết bị và công trình; huy động lực lượng trực, sẵn sàng triển khai công tác phòng chống lũ, lụt khi cần thiết. Hàng năm vào đầu mùa mưa lũ báo cáo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống thiên tai theo đúng quy định.

Điều 11. Chế độ xả nước đảm bảo dòng chảy tối thiểu:

1. Vận hành công trình đảm bảo dòng chảy sinh thái và môi trường hạ du phía sau đập theo quy định tại Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi với lưu lượng được xác định trong Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước do cấp có thẩm quyền cấp.

2. Trong trường hợp nhà máy ngừng phát điện, việc xả nước đảm bảo dòng chảy tối thiểu ở khu vực hạ du hồ chứa Thủy điện Nước Xáng thực hiện thông qua vận hành công xả môi trường.

3. Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc xảy ra sự cố tai biến môi trường nghiêm trọng khác trên địa bàn, Công ty cổ phần thủy điện An Quang phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính Phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

4. Khi hạ du có nhu cầu lượng nước xả khác với quy định trong quy trình này thì Công ty cổ phần thủy điện An Quang phải thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Định.

CHƯƠNG IV QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC VẬN HÀNH

Điều 12. Trách nhiệm của Nhà máy thủy điện Nước Xáng:



1. Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện An Quang có trách nhiệm ban hành và thực hiện lệnh vận hành công trình theo quy định trong Quy trình này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp xảy ra những tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng quy trình vận hành, Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện An Quang phải triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh Bình Định, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Sở Công Thương Bình Định, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện An Lão và các cơ quan liên quan để kịp thời chỉ đạo.

3. Thành lập Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của Nhà máy Thủy điện Nước Xáng. Cơ cấu thành phần như sau:

- Giám đốc: Trưởng Ban - Chỉ đạo và chịu trách nhiệm chung;
- Phó Giám đốc kỹ thuật: Phó Trưởng ban, thay Trưởng ban khi Trưởng ban vắng mặt;
- Các Ủy viên phụ trách kỹ thuật, vận hành, sửa chữa và hành chính;
- Kỹ sư phụ trách thủy văn: Thư ký thường trực;
- Đại diện Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai của huyện An Lão, thành viên;
- Đại diện Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai của xã An Quang, thành viên

4. Trước khi tích nước lần đầu hồ Thủy điện Nước Xáng, Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện An Quang phải báo cáo cho UBND tỉnh, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, địa phương liên quan biết để theo dõi, chỉ đạo. Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi của công trình ảnh hưởng đến nội dung quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Nước Xáng đã được phê duyệt, Giám đốc Nhà máy Thủy điện Nước Xáng phải lập báo cáo nêu rõ mức độ ảnh hưởng và đề xuất hướng xử lý gửi Sở Công Thương xem xét trình UBND tỉnh.

5. Trước mùa lũ hàng năm, lập hoặc cập nhật, bổ sung phương án phòng, chống lụt bão (bao gồm cả vùng hạ du đập) đảm bảo an toàn đập trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

6. Sau mùa lũ hàng năm, lập báo cáo tổng kết gửi các cấp có thẩm quyền theo quy định.

7. Trước ngày 15 tháng 9 hàng năm phải lập báo cáo hiện trạng an toàn đập gửi các cấp có thẩm quyền theo quy định.

8. Định kỳ 7 năm chủ đập phải tổ chức tính toán lại dòng chảy lũ tính toán đến hồ chứa theo tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, trên cơ sở cập nhật dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn và các thay đổi địa hình, địa mạo, độ che phủ của thảm thực vật trên lưu vực hồ chứa, lập hồ sơ báo cáo trình cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 72/2007/NĐ-CP



ngày 07/5/2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập.

Điều 13. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của Nhà máy Thủy điện Nước Xáng

1. Chịu trách nhiệm chung về công tác phòng chống thiên tai cho công trình và hạ du Thủy điện Nước Xáng, cụ thể:

- a) Tổ chức thu thập, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng thủy văn;
- b) Kiểm tra tình trạng công trình, thiết bị; tình hình sạt lở vùng hồ và có các biện pháp khắc phục kịp thời các hư hỏng để đảm bảo tình trạng, độ tin cậy làm việc bình thường, an toàn của công trình và thiết bị;
- c) Thi hành lệnh của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định;
- d) Tổ chức, huy động lực lượng trực, sẵn sàng triển khai công tác khi cần thiết.

2. Tổ chức việc kiểm tra, đánh giá toàn bộ thiết bị, công trình và nhân sự, lập kế hoạch xả và tích nước hồ chứa, cụ thể gồm các vấn đề sau:

- a) Tình trạng làm việc của các công trình thủy công và hồ chứa;
- b) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chính, phụ và công trình liên quan đến công tác vận hành chống lũ;
- c) Các thiết bị, bộ phận công trình liên quan tới đảm bảo vận hành an toàn của các tổ máy phát điện;
- d) Các nguồn cung cấp điện (kể cả nguồn điện dự phòng);
- đ) Phương án và các phương tiện thông tin liên lạc;
- e) Các nguồn vật liệu dự phòng, phương án huy động nhân lực, các thiết bị và phương tiện vận chuyển, các thiết bị và phương tiện cần thiết cho xử lý sự cố;
- g) Các dụng cụ cứu sinh, dụng cụ bơi;
- h) Công tác tính toán, dự báo về khí tượng thủy văn; các tài liệu và phương tiện cần thiết cho tính toán điều tiết hồ chứa;
- i) Diễn tập và kiểm tra quy trình xả lũ cho các chức danh có liên quan;
- k) Phối hợp với các cơ quan ở địa phương của tỉnh Bình Định để thông báo và tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân vùng hạ du những thông tin và điều lệnh về công tác phòng chống lụt bão của hồ chứa thủy điện Nước Xáng, đặc biệt là với nhân dân sinh sống gần hạ lưu công trình.

3. Trưởng Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của Nhà máy Thủy điện Nước Xáng lập phương án phòng chống thiên tai, tổ chức cuộc họp với sự tham gia của đại diện Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định; Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện An Lão để thông qua phương án phòng chống thiên tai. Biên bản cuộc họp và phương án phòng chống thiên tai phải được gửi về Ban Chỉ huy Phòng chống



thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện An Lão để thống nhất chỉ đạo.

4. Sau mỗi trận lũ và sau cả mùa lũ, phải tiến hành ngay các công tác sau:

a) Kiểm tra tình trạng ổn định, an toàn của công trình, thiết bị bao gồm cả ảnh hưởng xói lở ở hạ lưu đập tràn;

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương kiểm tra thiệt hại vùng hạ du và có biện pháp khắc phục thiệt hại đảm bảo an toàn cho người và tài sản;

c) Lập báo cáo diễn biến lũ;

d) Sửa chữa những hư hỏng nguy hiểm đe dọa đến sự ổn định, an toàn công trình và thiết bị;

đ) Báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh Bình Định, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định; Sở Công Thương kết quả thực hiện những công tác trên.

5. Báo cáo Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, UBND tỉnh Bình Định, Sở Công Thương và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan các số liệu về hồ chứa Thủy điện Nước Xáng của tất cả các lần quan trắc đo đạc trong suốt thời gian làm nhiệm vụ điều tiết chống lũ:

a) Mức nước thượng lưu, mức nước hạ lưu hồ;

b) Lưu lượng vào hồ, lưu lượng xả, lưu lượng tháo qua tuốc bin;

c) Dự tính khả năng gia tăng mức nước hồ khi tính theo lưu lượng đến hồ;

d) Trạng thái làm việc của công trình;

6. Khi nhận được thông báo có lũ về hồ chứa, Trưởng Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của Nhà máy Thủy điện Nước Xáng phải triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp với từng tình huống nhằm hạn chế tác hại do thiên tai, đồng thời thông báo cho các địa phương liên quan và báo cáo Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm về an toàn công trình:

1. Lệnh vận hành hồ Thủy điện Nước Xáng nếu trái với các quy định trong quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc Nhà máy Thủy điện Nước Xáng có trách nhiệm xử lý sự cố, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương; UBND tỉnh Bình Định; Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định; Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện An Lão; Sở Công Thương và các cơ quan liên quan theo quy định.

3. Tháng 8 hàng năm là thời kỳ tổng kiểm tra trước mùa lũ. Giám đốc Nhà máy Thủy điện Nước Xáng có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các

 9

hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo kết quả về Bộ Công Thương; UBND tỉnh Bình Định; Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định; Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện An Lão; Sở Công Thương để theo dõi chỉ đạo.

4. Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 15 tháng 8, Giám đốc Nhà máy Thủy điện Nước Xáng phải có biện pháp xử lý phù hợp, kịp thời và báo cáo với Bộ Công Thương, UBND tỉnh Bình Định, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định; Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện An Lão; Sở Công Thương để theo dõi, chỉ đạo.

5. Trong quá trình vận hành công trình Thủy điện Nước Xáng, Công ty cổ phần Thủy điện An Quang phải liên lạc và cập nhật thông tin công trình thủy điện trên cùng bậc thang (nếu có) để có chế độ vận hành tối ưu và an toàn.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định.

1. Tổ chức thường trực, theo dõi diễn biến tình hình mưa lũ và việc vận hành công trình Thủy điện Nước Xáng để chỉ đạo phòng chống thiên tai và xử lý các tình huống bất thường có ảnh hưởng đến an toàn hạ du.

2. Khi nhận được thông báo có lũ về hồ chứa Thủy điện Nước Xáng, Trưởng Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định phải triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp với từng tình huống, nhằm hạn chế tác hại do thiên tai, đồng thời thông báo cho các địa phương liên quan và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

3. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh Bình Định khi phát hiện những vi phạm các quy định trong quy trình này.

4. Chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện An Lão phối hợp tốt với Công ty cổ phần thủy điện An Quang trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 16. Trách nhiệm của UBND tỉnh Bình Định

Chỉ đạo các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh hướng dẫn, phối hợp với Chủ đầu tư Nhà máy Thủy điện Nước Xáng thực hiện đúng các quy định trong Quy trình này và các quy định khác có liên quan.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Công Thương tỉnh Bình Định

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Nước Xáng đã được phê duyệt đảm bảo theo quy định.

Kịp thời báo cáo UBND tỉnh Bình Định có biện pháp xử lý, khi phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.


10

Điều 18. Phương thức thông tin, báo cáo vận hành công trình

Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc vận hành và chống lũ của hồ Thủy điện Nước Xáng đều phải thực hiện bằng văn bản, đồng thời bằng email, thông tin trực tiếp qua điện thoại, chuyển bản tin bằng mạng vi tính, sau đó văn bản gốc được gửi để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

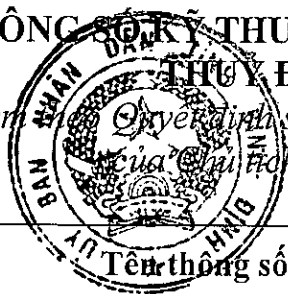
Trong trường hợp các lệnh, ý kiến chỉ đạo, trao đổi có liên quan đến việc vận hành và chống lũ của hồ Thủy điện Nước Xáng trực tiếp qua điện thoại phải được ghi âm và thực hiện theo trình tự sau:

- Người có thẩm quyền phát lệnh vận hành công trình;
- Người có thẩm quyền tiếp nhận lệnh và nhắc lại lệnh đã ban hành;
- Người có thẩm quyền phát lệnh khẳng định lại lệnh đã ban hành.

Điều 19. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Nước Xáng, nếu có nội dung chưa hợp lý cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện An Quang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan phải kiến nghị kịp thời bằng văn bản cho Sở Công thương tỉnh Bình Định để xem xét, trình UBND tỉnh.



Phụ lục 1
THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH CỦA CÔNG TRÌNH
THỦY ĐIỆN NƯỚC XÁNG
 (Kèm Quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 04/8/2017
 của Ủy ban UBND tỉnh Bình Định)



TT	Tên thông số	Đơn vị	Thông số
A	Đặc trưng lưu vực		
1	Diện tích lưu vực	Km ²	30,00
2	Chiều dài sông chính	Km	14,7
3	Độ dốc lòng sông chính	‰	30,6
4	Lưu lượng trung bình nhiều năm (Q _o)	m ³ /s	2,14
B	Hồ chứa		
1	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	417,00
2	Mực nước chết (MNC)	m	411,00
3	Mực nước lũ thiết kế (MNLTk 1,5%)	m	421,16
4	Mực nước lũ thiết kế (MNLKt 0,5%)	m	421,48
5	Dung tích toàn bộ V _{tb}	10 ⁶ m ³	0,212
6	Dung tích hữu ích V _{hi}	10 ⁶ m ³	0,192
7	Dung tích chết V _c	10 ⁶ m ³	0,02
C	Lưu lượng		
1	Lưu lượng lớn nhất qua nhà máy	m ³ /s	4,90
2	Lưu lượng đỉnh lũ với tần suất thiết kế 1,5%	m ³ /s	700,00
3	Lưu lượng đỉnh lũ với tần suất kiểm tra 0,5%	m ³ /s	800,00
D	CỤM ĐẦU MỐI		
I	Đập dâng vai trái		
1	Hình thức đập	Đập bê tông trọng lực	
2	Cao trình đỉnh đập	m	422,00
3	Bề rộng đỉnh đập	m	5,00

20/08/2017 12

TT	Tên thông số	Đơn vị	Thông số
4	Chiều cao đập Hmax	m	12,50
5	Chiều dài đập theo đỉnh	m	12,50
6	Mái dốc thượng lưu		0,00
7	Mái dốc hạ lưu		1:(0:-0,6)
II	Đập dâng vai phải		
1	Hình thức đập	Đập bê tông trọng lực	
2	Cao trình đỉnh đập	m	422,00
3	Bề rộng đỉnh đập	m	5,00
4	Chiều cao đập Hmax	m	14,60
5	Chiều dài đập theo đỉnh	m	30,80
6	Mái dốc thượng lưu		0,00
7	Mái dốc hạ lưu		1:(0:-0,6)
III	Cống xả cát		
1	Hình thức	Kết cấu BTCT	
2	Chiều dài cống	m	14,50
3	Kích thước (nxbxh)	mxm	1x2x2,5
4	Cao trình ngưỡng cống	m	406,00
5	Cao trình đỉnh tháp van cống	m	422,00
IV	Đập tràn		
1	Hình thức tràn	Tràn Ôphixerop, xả tự do	
2	Cao trình ngưỡng tràn	m	417,00
3	Số khoan tràn	Khoan	1,00
4	Chiều dài tràn	m	40,00
5	Chiều cao đập tràn Hmax	m	12,50
E	TUYẾN NĂNG LƯỢNG		

TT	Tên thông số	Đơn vị	Thông số
I	Cửa lấy nước		
1	Hình thức	Bên bờ, kết cấu BTCT	
2	Lưu lượng thiết kế qua cửa	m ³ /s	6,00
3	Cao trình ngưỡng cửa	m	407,50
4	Kích thước lưới chắn rác (nxbxh)	mxm	2,0x3,3
5	Kích thước cửa van vận hành (nxbxh)	mxm	2,0x2,0
6	Kích thước cửa van sửa chữa (nxbxh)	mxm	2,0x2,0
II	Đường hầm áp lực		
1	Hình thức	Có áp, không áo, có áo	
2	Số đường hầm	hầm	1,00
3	Cao trình đáy cửa vào hầm	m	407,50
4	Cao trình đáy cửa ra hầm	m	318,30
5	Độ dốc dọc hầm	%	0-:-6
6	Chiều dài đường hầm	m	1568,00
7	Lưu lượng thiết kế qua hầm	m ³ /s	6,00
8	Lưu tốc lớn nhất qua hầm	m/s	3,90
9	Kích thước hầm (bxh)	mxm	2x2; 2,1x2,35
III	Đường ống áp lực		
1	Đường kính trong	m	1,4-:-0,8
2	Chiều dày ống thép	mm	10-:-22
3	Chiều dài đường ống	m	979,80
IV	Nhà máy thủy điện		
1	Công suất lắp máy	MW	12,50
2	Kiểu Turbin		Petol Trục ngang
3	Cao trình lắp máy	m	88,95

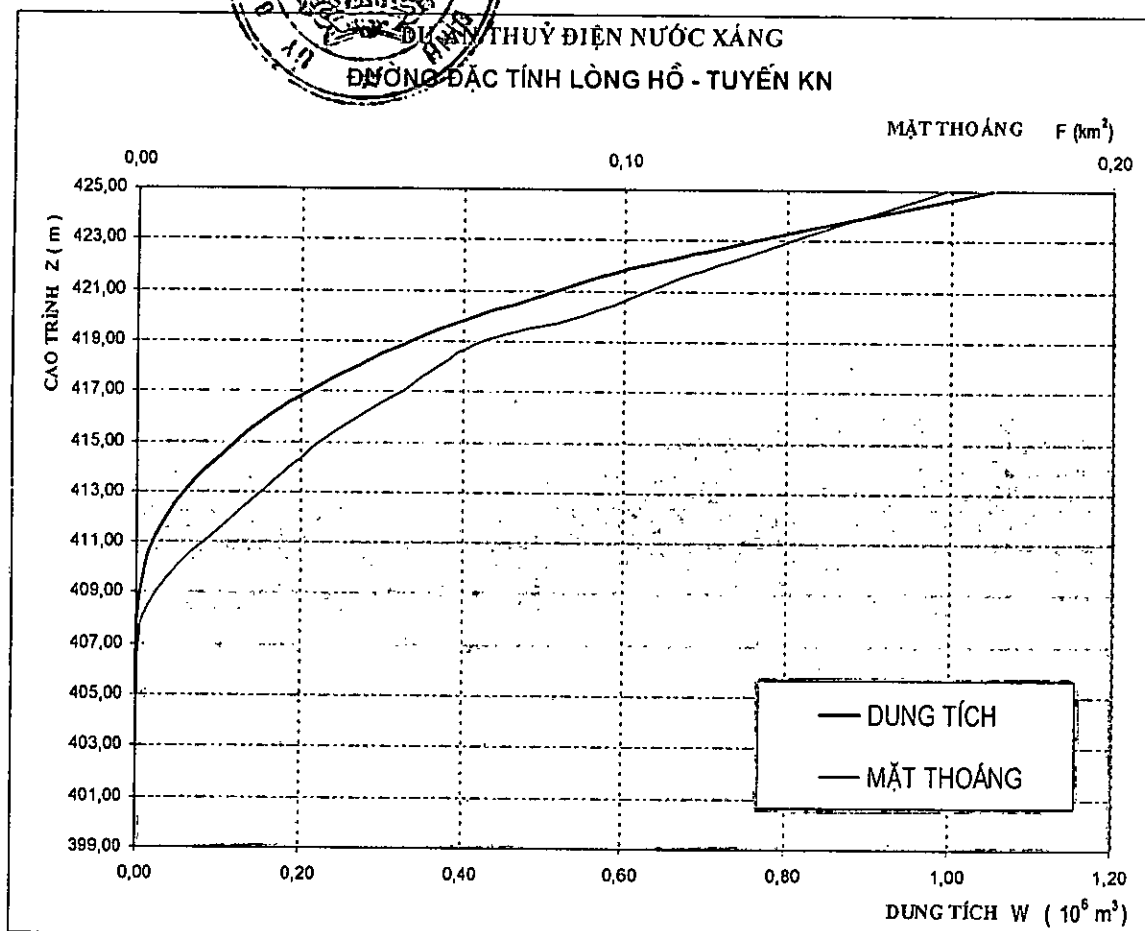
TT	Tên thông số	Đơn vị	Thông số
4	Cao trình sàn nhà máy	m	87,90
5	Số tổ máy	tổ	2,00
6	Kích thước nhà máy (dài x rộng)	m x m	28,40 x 11,60
7	Kết cấu	BTCT M25	
V	Kênh xả		
1	Cao trình đáy kênh	m	85,00
2	Chiều rộng đáy kênh	m	3,00
3	Chiều dài kênh	m	82,00
4	Hệ số mái kênh		1,50
5	Kết cấu	Kênh đất, mặt cắt hình thang	

Trần Văn

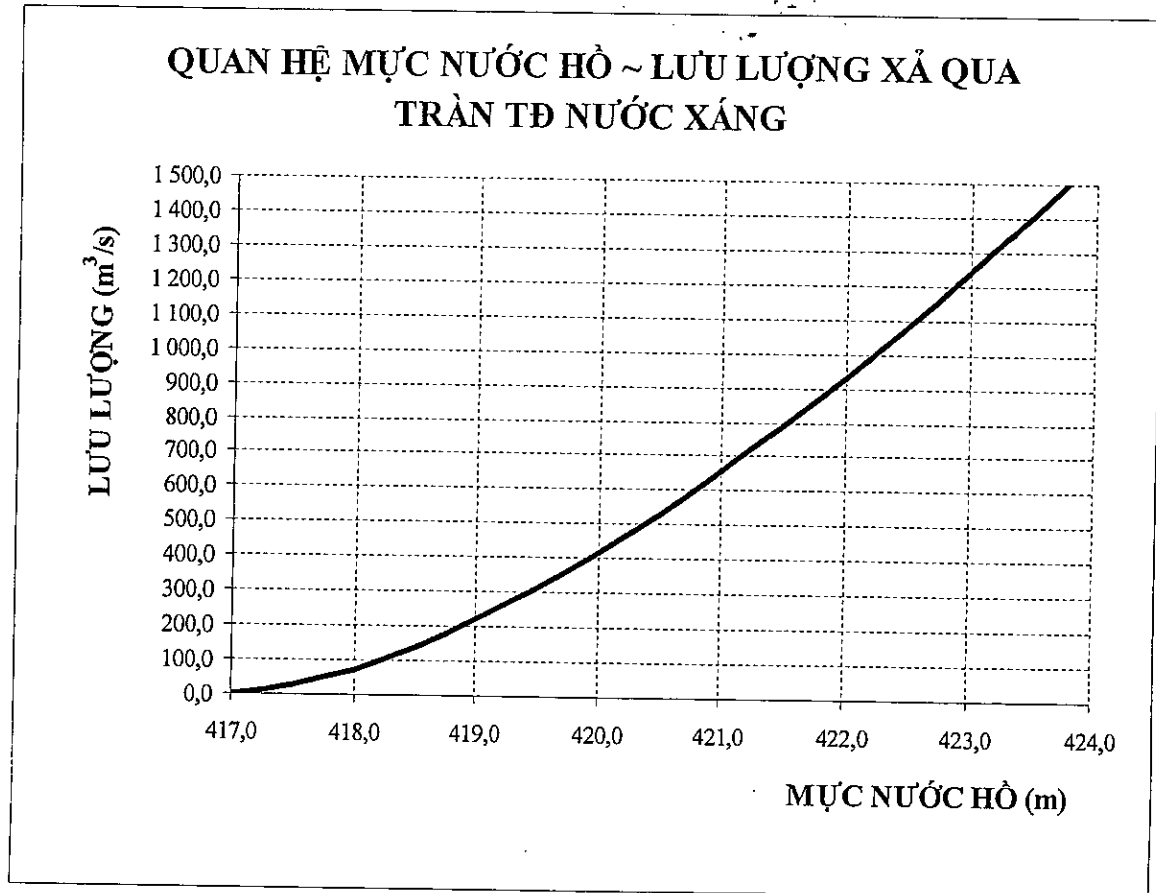
Phụ lục 2

QUAN HỆ $Z = f(W, F)$ HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN NƯỚC XÁNG

(kèm theo Quyết định số 2763/QĐ-UBND ngày 04/8/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)
UBND tỉnh Bình Định)



Phụ lục 3
ĐƯỜNG QUAN HỆ MỨC NƯỚC HỒ CHỨA VÀ KHẢ NĂNG XẢ LŨ CỦA
ĐẬP TRẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC XÁNG
(Kèm theo Quyết định số 2763/QĐ-UBND ngày 04/8/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)



Phụ lục 4
ĐƯỜNG QUAN HỆ LƯU LƯỢNG XẢ LŨ VỚI MỨC NƯỚC HẠ LƯU
BIÊN DẬP THỦY ĐIỆN NƯỚC XÁNG

(Kế hoạch UBND tỉnh Bình Định số 2163/QĐ-UBND ngày 04/8/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)



QUAN HỆ LƯU LƯỢNG XẢ QUA TRÀN ~ MỨC
NƯỚC HẠ LƯU TĐ NƯỚC XÁNG

